



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., Ngày tháng năm.....

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC
CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG VNPT-CA**

Số/...../HHDDV

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ vào Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA của bên sử dụng dịch vụ.

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được ký kết vào ngàytháng năm giữa và bởi:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A):

1.1. Đối với Cơ quan/Tổ chức

Tên Cơ quan/Tổ chức:.....

Người đại diện:

Chức vụ:

(Theo giấy ủy quyền số:.....)

CCCD/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.../.../.....Nơi cấp:.....

Quốc tịch (áp dụng với người nước ngoài):

Địa chỉ/trụ sở giao dịch:

Điện thoại:.....Website:.....

Fax:

Tài khoản:Tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

Các thông tin khác (nếu có):

1.2. Đối với Cá nhân

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu/CCCD:.....Ngày cấp:.../.../.....Nơi cấp:.....

Quốc tịch (áp dụng với người nước ngoài):

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Email

Fax:

Tài khoản:Tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

Các thông tin khác (nếu có):

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên B):

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: Trung tâm kinh doanh VNPT <tỉnh, thành phố>/ Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT Vinaphone)

Người Đại diện :.....Chức vụ:
(Theo giấy ủy quyền số:.....)
Điện thoại:.....E-mail:.....Website:
Địa chỉ/ trụ sở giao dịch:
Tài khoản số:.....Tại Ngân hàng:
Mã số thuế:

Điều 1. Điều khoản chi tiết

Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thời hạn sử dụng cụ thể trong Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA hoặc Phiếu đề nghị gia hạn sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA do Bên A yêu cầu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Sau khi Bên A đã đọc kỹ nội dung Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-VNPT VNP-KHDN ngày .../.../2023 và Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ, các bên thống nhất:

2.1. Điều khoản sử dụng dịch vụ là một phần của Hợp đồng này, cùng với Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ cấu thành nên Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA giữa các bên. Hai bên cam kết tuân thủ các nội dung quy định tại Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ và các nội dung khác được các bên thống nhất (nếu có). Điều khoản sử dụng dịch vụ được đính kèm theo Hợp đồng này và/hoặc đăng tải tại website dịch vụ: <https://vnpt-ca.vn>; <https://smartca.vnpt.vn> (Bên A đã đọc và tải về), được niêm yết tại các điểm giao dịch của Bên B và cung cấp thêm cho Bên A nếu có yêu cầu.

2.2. Bên B cam kết cung cấp các dịch vụ cho Bên A như đã quy định tại Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ.

2.3. Bên A cam kết thanh toán cước phí dịch vụ đúng quy định (bao gồm cả trường hợp gia hạn dịch vụ). Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp/chấm dứt dịch vụ theo quy định của Điều khoản sử dụng dịch vụ.

2.4. Bên A cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý toàn bộ nội dung Hợp đồng và tự nguyện giao kết Hợp đồng này thông qua việc xác nhận đồng ý giao kết theo quy trình giao dịch điện tử trên hệ thống của Bên B.

2.5. Bên A cam kết các thông tin cung cấp, phương tiện mà Bên A sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn bởi số điện thoại, tài khoản ngân hàng, tài khoản email, zalo, viber, skype để xác thực thông tin, giao kết, thực hiện Hợp đồng thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của Bên A, do Bên A tự thực hiện và chịu mọi trách nhiệm trước Bên B, pháp luật nếu vi phạm cam kết này.

2.6. Quy trình quản lý Hợp đồng điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, việc khởi tạo, gửi/nhận thông điệp dữ liệu, ký kết, lưu trữ thực hiện theo quy định của Bên B và quy định của pháp luật Việt Nam. Bên A có trách nhiệm tự lưu trữ Hợp đồng này sau khi đã hoàn tất ký kết Hợp đồng và thanh toán.

BÊN A

(Ký tên, đóng dấu nếu là pháp nhân tổ chức/
Ký tên, ghi rõ họ tên nếu là cá nhân)

BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)

